TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HSST.
Ngày 08/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sự và ông Y Đưng Knul.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Ngọc lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Trịnh Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/10/2019 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngày 04/9/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 18/9/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST ngày 30/9/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1975; tại tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12.

Con ông Lê Văn C, sinh năm 1937 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1943(đã chết); Vợ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1972.

Bị can có 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

*Người bị hại**:*** Anh Nguyễn Văn Th – sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa, (Vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Ông Lê Hồng H – sinh năm 1969.
Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).
- Ông Huỳnh T – sinh năm 1980.
Nơi cư trú: Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).
- Ông Phạm Văn D – sinh năm 1999.
Nơi cư trú: Thôn E, xã R, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T và ông Nguyễn Văn Th hai người là dân địa phương khác đến hành nghề đánh bắt cá trên sông Sêrêpôk đoạn thuộc Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình hành nghề đánh bắt cá trên sông, giữa T với ông T có nảy sinh

mâu thuẫn trong sinh hoạt và đã từng xảy ra cãi nhau khi uống rượu. Đêm ngày 21/04/2019, trong lúc Lê Văn T kéo lưới bắt cá thì dây thừng kéo lưới của mình bị đứt, kiểm tra tại vết đứt thì T cho rằng dây thừng đã bị người khác dùng vật sắc cứa đứt từ trước, do trước đây có mâu thuẫn với ông Th nên T cho rằng ông Th phá hoại công cụ lao động của mình.

Khoảng 13 giờ ngày 22/04/2019 sau khi đi ăn đám giỗ về nơi tạm trú (lán trại), Lê Văn T nhìn thấy ông Nguyễn Văn Th đang ngồi nói chuyện với ông Lê Hồng H ở cạnh lán trại tại bờ sông. Do thù tức và bị kích thích sau khi uống bia nên T nảy sinh ý định đánh ông Th. Để thực hiện ý định của mình T điều khiển xe máy đi thẳng xuống vị trí neo thuyền ở bãi sông, đến thuyền của ông Huỳnh T, trú tại Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, lấy 01 con dao cầm ở tay và đi bộ lên vị trí ông Th đang ngồi, khi đi đến phía sau bên phải ông Th, bất ngờ Lê Văn T dùng dao chém một nhát trúng vào phần vai- lưng phải của ông Th. Sau khi bị chém ông Th bỏ chạy lên khu nhà rẫy của ông Phan Quốc B, thuộc Buôn A, xã E, huyện B để kêu cứu thì được người dân đưa đi cấp cứu. Về phần Lê Văn T sau khi chém ông Th thì không tiếp tục tấn công nữa, sau khi được người dân can ngăn và lấy con dao cất đi thì T bỏ đi khỏi hiện trường, đến ngày 24/4/2019 T đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định hiện trường vụ cố ý gây thương tích xảy ra tại khu vực nhà rẫy ông Phan Quốc B thuộc Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.Tại hiện trường phát hiện nhiều dấu vết màu đỏ sẫm đã khô (nghi là dấu vết máu) nằm rải rác.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 617/TgT-TTPY ngày 27/05/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn Th bị vết thương vùng lưng từ vai (P) đến cột sống ngực, kích thước 24 cm, vết thương phức tạp lộ gai sau đốt sống ngực/ Đứt dây chằng liên gai D2 D3, gãy gai sau D3, rách gân + cơ cạnh sống (p); với tỷ lệ thương tích là 14%; vật tác động: Vật sắc, bén.

Về vật chứng vụ án: Con dao mà bị can Lê Văn T sử dụng gây thương tích cho Nguyễn Văn Th có tổng chiều dài 69,5cm; phần thân dao bằng kim loại dài 32 cm, có một lưỡi sắc bén, cán dao bằng tre dài 37,5 cm; đường kính 03 cm; trên thân dao có viết chữ "T" bằng mực màu trắng.Sau khi vụ án xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ được vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều trị thương tích giữa ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Lê Văn T đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường. Bị cáo Lê Văn T đã chi trả tiền viện phí cho ông Th số tiền 10.504.604 đồng. Ngoài ra bị cáo Lê Văn T còn bồi thường cho ông Th số tiền 30.000.000 đồng; ông Th đã viết đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn T và không yêu cầu về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 03/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo bị cáo Lê Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổi sung năm 2017).

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích những chứng cú xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổi sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổi sung năm 2017); Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 101 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho ông Huỳnh T 01 con dao có tổng chiều dài 69,5cm; phần thân dao bằng kim loại dài 32 cm, có một lưỡi sắc bén, cán dao bằng tre dài 37,5 cm; đường kính 03 cm; trên thân dao có viết chữ "T" bằng mực màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều trị thương tích giữa ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Lê Văn T đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường. Bị cáo Lê Văn T đã chi trả tiền viện phí cho ông Th số tiền 10.504.604 đồng. Ngoài ra bị cáo Lê Văn T còn bồi thường cho ông Th số tiền 30.000.000 đồng; ông Th đã viết đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn T và không yêu cầu về dân sự nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận địnhnhư sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 22/4/2019, tại Buôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong quá trình hành nghề đánh bắt cá trên sông Sêrêpôk. Lê Văn T đã có hành vi dùng dao chém vào phần vai lưng phải của Nguyễn Văn Th gây thương tích, tỷ lệ thương tích là 14%.

Xét hành vi do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hậu quả đối với việc dùng dao chém vào người khác là nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã

phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổi sung năm 2017).

Tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trương hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s (thành khẩn khai báo), điểm b (tự nguyện bồi thường thiệt hại) khoản 1, khoản 2 (đầu thú, có bố ruột là người có công với cánh mạng) Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cứ trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền định phương và gia đình cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 101 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Huỳnh T 01 con dao có tổng chiều dài 69,5cm; phần thân dao bằng kim loại dài 32 cm, có một lưỡi sắc bén, cán dao bằng tre dài 37,5 cm; đường kính 03 cm; trên thân dao có viết chữ "T" bằng mực màu trắng là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều trị thương tích giữa ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Lê Văn T đã tự thỏa thuận giải quyết bồi thường. Bị cáo Lê Văn T đã chi trả tiền viện phí cho ông Th số tiền 10.504.604 đồng. Ngoài ra bị cáo Lê Văn T còn bồi thường cho ông Th số tiền 30.000.000 đồng; ông Th đã viết đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn T và không yêu cầu về dân sự nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sử đổi bổ sung năm 2017) ; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 101 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Huỳnh T 01 con dao có tổng chiều dài 69,5cm; phần thân dao bằng kim loại dài 32 cm, có một lưỡi sắc bén, cán dao bằng tre dài 37,5 cm; đường kính 03 cm; trên thân dao có viết chữ "T" bằng mực màu trắng là chủ sở hữu hợp pháp (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 04/9/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Th và bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, các bên không có yêu cầu ý kiến gì thêm nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện;
- Bị cáo, người bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn